

MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU TRONG VIỆC DẠY HỌC BẰNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TS. NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN

Trưởng Đại học Vinh

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 1400/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020 với mục tiêu chỉ rõ "(...) đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thể mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước" [1]. Vì vậy, việc phổ cập và nâng cao trình độ tiếng Anh của giáo viên và học sinh đã trở thành một nhu cầu cấp bách hơn bao giờ hết, đặc biệt là đối với các trường sư phạm, nơi đào tạo ra các giáo viên cho đất nước. Sinh viên các trường sư phạm sẽ là những người sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giáo dục của mình trong đó có nhiệm vụ nâng cao năng lực ngoại ngữ cho thanh niên trong tương lai gần.

Đứng trước tình hình đó, khối các trường đại học sư phạm đã bước đầu triển khai việc dạy học cho các sinh viên không chuyên ngữ bằng tiếng Anh ở một số học phần. Để có một sự khởi đầu dễ dàng hơn, ngoài hình thức dạy học các môn chuyên ngành cho sinh viên không chuyên ngữ chỉ bằng tiếng Anh, Trường Đại học Vinh đã có cơ chế dạy bằng hình thức song ngữ với thời lượng được nâng lên gấp đôi. Hình thức dạy học này dành cho đối tượng sinh viên có kiến thức tiếng Anh với trình độ vừa phải nếu không nói rằng còn hạn chế. Đây chính là một giải pháp có tính đột phá phù hợp với thực tiễn đặt ra. Tuy nhiên, việc triển khai vận dụng nó vào quá trình dạy học thực sự không đơn giản, vì vậy việc suy nghĩ tìm ra một phương pháp, hình thức sao cho phù hợp với nhiệm vụ mới này là điều mà chúng tôi luôn tìm kiếm và thử nghiệm.

2. Một số kinh nghiệm trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ ở trường đại học sư phạm

Hiện nay, có nhiều kỹ thuật và phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực cho sinh viên. Song trên cơ sở đặc thù của việc dạy học các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ, chúng tôi nhận thấy một số kỹ thuật sau đây có khả năng giúp cho sinh viên vừa học ngoại ngữ vừa nắm bắt được kiến thức chuyên ngành.

2.1. Sử dụng trò chơi trong dạy học

Sử dụng trò chơi là cách thức mà chúng tôi thường vận dụng để cung cấp từ vựng có liên quan đến bài học hoặc kiểm tra vốn từ vựng đã học của sinh viên. Một số trò chơi đó là:

2.1.1. Trò chơi đoán ô chữ (Cross word)

Giảng viên xây dựng các ô chữ theo hàng ngang yêu cầu sinh viên đoán thông qua các thông tin mà giảng viên cung cấp. Nội dung của các từ cần điền nên

liên quan đến nội dung môn học, sau đó yêu cầu học sinh đoán từ khóa ở hàng dọc. Nội dung trong từ khóa là một từ tiếng Anh chuyên ngành, hoặc phản ánh những nội dung có liên quan đến môn học như tên một định luật, một nhà khoa học, một chất, hoặc một quá trình,... Tác dụng của hình thức này nhằm tạo hứng thú học tập cho sinh viên, giúp sinh viên ôn luyện từ.

Ví dụ: Giảng viên thiết kế một ô chữ như sau gồm có 8 hàng ngang, các hàng ngang lần lượt là các từ như sau: scale, vacuum, solution, engage, reaction, acid, burette, alcohol. Giảng viên cho sinh viên đoán từ ở mỗi hàng ngang thông qua các thông tin mô tả về từ đó do giảng viên cung cấp. Lần lượt như vậy sau khoảng 2/3 số từ, giảng viên cho sinh viên đoán từ khóa. Trong trường hợp này từ khóa là Avogadro:

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|
| S | C | A | L | E | | | | | |
| | | V | A | C | U | U | M | | |
| | S | O | L | U | T | I | O | N | |
| E | N | G | A | G | E | | | | |
| | R | E | A | C | T | I | O | N | |
| A | C | I | D | | | | | | |
| | B | U | R | E | T | T | E | | |
| A | L | C | O | H | O | L | | | |

2.1.2. Trò chơi đoán chữ (Guess word)

Trò chơi đoán chữ được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc chung, đó là người chơi đưa ra các thông tin mô tả về từ mà mình đang có hoặc có ý định để cập sau đó yêu cầu những người khác còn lại đoán từ. Chúng tôi đã thiết kế ba cách tiến hành như sau:

Cách 1: Giảng viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng năm đến sáu sinh viên. Sau đó, giảng viên đưa cho mỗi nhóm một danh sách các từ mới; cho mỗi nhóm thảo luận trong vòng năm phút, rồi yêu cầu từng cặp nhóm làm việc cặp với nhau. Nhóm A sẽ đưa ra thông tin về từ, yêu cầu sinh viên nhóm B đoán, và ngược lại, cố gắng mỗi sinh viên trình bày được thông tin của ít nhất một từ. Hình thức này có thể dùng trong khi dạy học về từ mới hoặc cũng có thể dùng để ôn từ cho sinh viên.

Cách 2: Cấp độ có thể nâng lên tùy thuộc vào trình độ từ vựng của sinh viên. Nếu sinh viên đã có vốn từ khá hơn, giảng viên có thể chia thành các nhóm gồm nhóm A và nhóm B. Mỗi nhóm sẽ có một danh sách từ khác nhau. Sau thời gian thảo luận, nhóm A sẽ mô tả thông tin các từ có trong danh sách của mình yêu cầu sinh viên nhóm B đoán, và ngược lại. Hình thức này có thể giúp sinh viên ôn luyện từ tốt hơn.

Cách 3: Giảng viên đưa ra danh sách các từ bằng tiếng Việt, yêu cầu sinh viên làm việc nhóm và tìm các

từ với nghĩa tương ứng bằng tiếng Anh với các dạng từ: động từ, danh từ, tính từ... (nếu có) hoặc từ trái nghĩa. Sau đó, chỉ định từng nhóm trả lời nhanh mỗi từ với từ loại mà giảng viên yêu cầu, hoặc cho các nhóm làm việc từng cặp nhóm với nhau với hình thức một nhóm đưa ra yêu cầu nhóm kia trả lời, nhóm nào phản ứng nhanh hơn sẽ có điểm cao hơn.

Ví dụ: Giảng viên đưa ra một số từ với nghĩa tiếng Việt như sau: “*phản ứng*”. Sau đó yêu cầu sinh viên tìm các từ tiếng Anh có nghĩa nêu trên ở các dạng: Từ loại là danh từ: *Reaction*; Từ loại là động từ: *React*; Từ loại là tính từ: *Reactive*.

Hình thức này thường được sử dụng vào đầu giờ học, nó là một trong các hoạt động khởi động khi bắt đầu vào giờ học giúp kích thích hứng thú học tập cho sinh viên. Ngoài ra, nó còn có tác dụng giúp sinh viên học thuộc từ nhanh hơn, hoặc giúp sinh viên ôn luyện từ tốt hơn.

2.1.3. Trò chơi Tam sao thất bản

Giảng viên chia lớp thành các nhóm, số lượng sinh viên trong mỗi nhóm khoảng 6 đến 10 em (tùy thuộc vào số lượng sinh viên và nội dung sẽ triển khai). Giảng viên sẽ đưa ra cho một sinh viên trong mỗi nhóm một số từ mới, hoặc một đoạn ngắn nội dung có liên quan đến kiến thức cũ đã học, yêu cầu sinh viên đó đọc các từ này cho sinh viên kế bên hoặc nói cho sinh viên đó một cách tóm tắt về đoạn nội dung đã đọc. Sau đó yêu cầu các sinh viên lần lượt ghé vào tai nhau nói những nội dung đã nghe được cho đến bạn cuối cùng. Sinh viên cuối cùng sẽ có trách nhiệm đọc to và ghi các nội dung nghe được lên bảng, giảng viên kiểm tra, nhận xét, sửa chữa và đánh giá.

Hình thức này có tác dụng vừa kiểm tra được vốn từ vựng của sinh viên vừa rèn kĩ năng nghe, nói. Lưu ý rằng giảng viên có thể chia nhóm theo các hàng ngang, hoặc hàng dọc để hạn chế sự di chuyển trong lớp học. Tuy nhiên, tùy theo nội dung và yêu cầu sự phạm giảng viên cũng nên thay đổi hình thức chia nhóm.

2.2. Vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực

2.2.1. Sử dụng kĩ thuật đọc hợp tác [2]

Mục đích của kĩ thuật này nhằm giúp sinh viên tăng khả năng hiểu bài đọc, rèn luyện kĩ năng đọc hiểu.

Cách thức tiến hành:

Bước 1: Đoán trước khi đọc: Giảng viên cung cấp cho sinh viên một số thông tin có liên quan đến nội dung cần đọc theo nhiều cách khác nhau, ví dụ như: đưa ra các tranh, ảnh có liên quan, hoặc các từ khóa, các kí tự minh họa, một phương trình hóa học, một hiện tượng,... hoặc một đoạn nội dung tóm tắt;

Bước 2: Đọc và đoán từ: Giảng viên hướng dẫn sinh viên đánh dấu những ý quan trọng và những từ chủ chốt, thuật ngữ chủ chốt, các từ mới hoặc khó hiểu;

Bước 3: Tìm và tóm tắt ý chính: Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách tìm ra ý chính của đoạn nội dung sau đó yêu cầu đọc hiểu và chuyển sang tiếng Việt;

Ví dụ: Khi củng cố nội dung *Sử dụng bài tập trong dạy học hóa học*, chúng tôi yêu cầu sinh viên đưa ra để xuất cách sử dụng một bài tập (có nội dung cụ thể) trong dạy học với hai nhiệm vụ chính sau đây: 1/ Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung bài toán; 2/ Nhiệm vụ 2: Phân tích và giải bài toán; 3/ Nhiệm vụ 3: Đưa ra đề xuất bài toán có thể vận dụng vào những trường hợp nào trong dạy học.

Khi hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ 1, chúng tôi đã áp dụng kĩ thuật đọc hợp tác như sau:

Bước 1: Giảng viên đưa ra một bức tranh về hình ảnh của một cây nến đang cháy vào 2 thời điểm cách nhau 5 phút. Yêu cầu sinh viên quan sát, và dự đoán nội dung sẽ được đề cập;

Bước 2: Giảng viên phát phiếu học tập có ghi nội dung của đề bài toán hóa học liên quan đến hiện tượng nêu trên, sau đó giảng viên yêu cầu sinh viên đánh dấu các thông tin quan trọng có trong bài toán, tìm các từ mới, các cấu trúc ngữ pháp có liên quan;

Nội dung được cung cấp: *When an object burns, the mass of what remains is less than the original object. What happens to the mass of the object?* [3].

Bước 3: Yêu cầu sinh viên nêu tóm tắt bài toán bằng bằng lời;

Bước 4: Dịch nội dung đó từ tiếng Anh sang tiếng Việt;

Bước 5: Giảng viên kiểm tra, nhận xét và sửa chữa lỗi sai trong khi dịch và hiểu văn bản.

2.2.2. Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép [4]

Mục đích kĩ thuật dạy học mảnh ghép nhằm giúp cho người học nắm bắt sâu sắc một vấn đề cần nghiên cứu phức hợp. Cách thức tiến hành: để vận dụng kĩ thuật này tiến hành qua ba giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Thiết kế và giao nhiệm vụ cho các nhóm chuyên gia:

- Giảng viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng từ 3 đến 8 người (số nhóm được chia = số chủ đề x n (n = 1,2,...));

- Giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ví dụ: nhóm 1: nhiệm vụ A; nhóm 2: nhiệm vụ B; nhóm 3: nhiệm vụ C; ... có thể có nhóm cùng nhiệm vụ) nghiên cứu sâu một nội dung học tập;

- Yêu cầu mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình. Khi thảo luận nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành “*chuyên gia*” của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2.

Giai đoạn 2: Nhóm “mảnh ghép”

- Hình thành nhóm 3 đến 6 người mới (1 – 2 người từ nhóm 1; 1 – 2 người từ nhóm 2; 1 – 2 người từ nhóm 3...) gọi là “nhóm mảnh ghép”;

- Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau “lắp ghép các mảnh kiến thức thành bức tranh tổng thể”;

- Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu được tất cả nội dung ở vòng 1 nhiệm vụ mới sẽ được giao cho nhóm “mảnh ghép” mang tính khái quát, tổng hợp toàn bộ nội dung;

- Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ, trình bày và chia sẻ kết quả.

Trong quá trình vận dụng, chúng tôi thường kết hợp kĩ thuật dạy học này với kĩ thuật đọc hợp tác để giúp sinh viên tự nghiên cứu một số nội dung trong giáo trình. Vì đây là giai đoạn học bằng tiếng Anh tức là sau khi đã được tiếp cận nội dung này bằng tiếng Việt (do triển khai bằng hình thức học song ngữ), vậy nên nhiệm vụ chính được giao cho sinh viên ở đây là tìm hiểu nội dung của một đoạn nội dung bằng tiếng Anh trong giáo trình.

(Xem tiếp trang 44)